

**Cảm Ứng Thiên
Vựng Biên**

感應篇彙編

**(theo bản in của Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội năm
2000)**

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giảo chánh: Đức Phong - Huệ Trang

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

(blank page)

MÁY LỜI CỦA BAN AN TỔNG

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên là một trong ba cuốn sách: “An Sĩ Toàn Thư”, “Liễu Phàm Tứ Huán” và “Cảm Ứng Thiên Vựng Biên” được Hoàng Hoá Xã của Đại Sư Ấn Quang - Tổ thứ 13 của Tịnh Độ Tông Trung Hoa in ấn rất nhiều, số lượng của ba quyển sách này vượt hơn ba triệu bản. Trong khi một số sách khác mỗi một loại chỉ có từ một đến hai nghìn bản”.

Trước khi nói về Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, chúng ta hãy nói đến Thái Thượng Cảm Ứng Thiên trước.

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là bài văn được lưu truyền rất thịnh, được ghi chép trong Đạo Tạng và là một tác phẩm giúp giữ yên cõi đời bậc nhất của Đạo Giáo.

Còn Cảm Ứng Thiên Vựng Biên là bản chú giải bài văn Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Trải qua các đời, đã có nhiều người chú giải Thái Thượng Cảm Ứng thiên. Cho đến đời Thanh, những người có chí bèn hội tập, chỉnh lý, nhuận sắc, khiến cho ngữ ý tường tận, nghĩa lý thấu triệt, dẫn chứng rộng rãi, đặt tên là Vựng Biên.

Vì thế, Vựng Biên không chỉ đứng đầu trong các bản chú giải Cảm Ứng Thiên, mà thật sự là vua của hết thảy các thiện thư vậy.

Hễ ai được gặp gỡ, chính là người có phước.

Có thể đọc một mạch từ đầu đến cuối, lắng tâm tĩnh khí, nghiền ngẫm nhiều phen, lãnh hội trong tâm, vận dụng vào cách cư xử, sẽ là người đại phước.

Nếu lại còn thấu đạt lẽ tinh túy, [sẽ nhận biết bí quyết] “thành thánh, thành hiền, làm Phật, làm Tổ” đều ở trong ấy.

Người sống trong cõi đời, chẳng thể không đọc bộ sách vua của các sách này, trầm luân bao kiếp dài lâu, không cách nào tự thoát, há chẳng phải là chuyện đại bất hạnh ư? (Trích lời tựa)

Ban ấn tống chúng tôi nhận thấy đây thực sự là tác phẩm rất hữu dụng cho người sơ học. Đặc biệt, là trong bối cảnh hiện nay, cuộc sống quay cuồng bận rộn khiến cho việc tu học vốn dĩ đã khó nay càng trở nên khó gấp bội.

Do vậy, ban ấn tống chúng tôi phát tâm chuyển tác phẩm từ file đọc bằng mắt sang file nghe bằng âm thanh MP3, MP4, để các liên hữu gần xa cho dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng đều có thể tranh thủ thời gian vừa làm vừa học, phá mê khai ngộ, chuyển họa thành phúc.

Vì chuyển từ file đọc bằng mắt sang file nghe bằng tai nên trong bài giọng đọc nam là chánh văn Cẩm Ứng Thiên Vượng Biên, còn giọng đọc nữ là những chú giải thêm. Chú giải có 2 loại:

Một là: những chú giải của dịch giả chúng tôi đều thêm 2 chữ “Chú giải” vào đầu câu.

Hai là: Một số tiêu đề là của ban thu âm đặt ra nhằm thức tỉnh người nghe chú ý.

Ngoài ra trong phần giảng giải chánh văn, nhiều đoạn tác giả để liền mấy câu vào 1 đoạn, chúng tôi xin phép tách ra thành từng câu nhỏ vì e rằng chánh văn âm hán văn dài khó nhớ, nghe trước quên sau. Kính mong các bạn hoan hỉ.

Nếu có chút công đức nào chúng tôi nguyện hồi hướng cho tất cả các chúng sanh tận hư không biến pháp giới.

Kính chúc các liên hữu gần xa lấy đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức chuyển họa thành phúc, ngay đời này nhất định thành tựu.

Chúng con xin thành kính tri ân tới Cổ Thánh, Tiên Hiền, Phật, Bồ tát, cùng nhóm tác giả, dịch giả đã làm nên bộ sách này.

Xin tri ân Nghệ sĩ ưu tú Phú Thăng đã đọc tác phẩm này.

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

(Bài 1)

感應篇彙編

Quyển 1

Phần 1

(Cảm Ứng Thiên Vựng Biên là một bộ sách quý, nên ở đây đưa ra 3 lời tựa, một là lời tựa đề xướng ấn tống, hai là lời tựa đề xướng tái bản và ba là lời tựa khuyên đọc sách này.

Còn vì sao quý, tác giả là ai, bố cục thế nào? Xin mời các bạn nghe lời tựa.)

Lời tựa đề xướng in Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

(Trước hết nói về Thái Thượng Cảm Ứng Thiên)

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, nói đơn giản, chính là bài văn dùng Lý và Sự nhân quả cảm ứng để khuyên mọi người làm lành, bỏ ác. Chẳng biết tác giả là ai! Có người nói là Cát Hồng¹, người học chưa chắc đã tin theo thuyết ấy.

¹ Chú giải: Cát Hồng (283-343) tự là Trĩ Xuyên, hiệu Bão Phác Tử, thường được gọi là Cát Tiên Ông, là người xứ Đôn Dương, Câu Dung (nay thuộc tỉnh Giang Tô). Ông xuất thân từ dòng dõi thư hương, thuở bé học Nho, lập chí chân hưng Nho giáo. Đời Tây Tấn loạn lạc, ông lánh đời, học theo Đạo Giáo, chú tâm luyện đan, cầu tìm thuật trường sinh. Trước tác nổi tiếng nhất của ông là bộ sách Bão Phác Tử, bao gồm những quan niệm luân lý đạo đức của ông cũng như các nguyên lý luyện đan.

Còn như nói [tác giả là] Thái Thượng [Lão Quân]², là giáo huấn xứng theo lòng trời lập ra, thuyết ấy càng mơ hồ, chẳng thể nào tra cứu được!

Kể từ đời Triệu Tống³ đến nay, bài văn này được lưu truyền rất thịnh, được ghi chép trong Đạo Tạng⁴. Ngoài những sách dạy về bùa chú, luyện đơn, hành công, tu luyện ra, đây là một tác phẩm giúp giữ yên cõi đời bậc nhất của Đạo Giáo.

Toàn bộ bài văn này chỉ hơn một ngàn chữ, nhưng Lý lẫn Sự đều chu đáo. Trong ấy đã kể ra hơn hai trăm chuyện lầm lỗi mà thế gian thường phạm để cảnh tỉnh mọi người, [bao gồm những điều] to lớn hay nhỏ nhất, chẳng sót một điều nào,

² Chú giải: Thái Thượng Lão Quân, còn gọi là Thái Thượng Hồn Nguyên Lão Quân, Phạm Hình Thần Bảo Huyền Chân Giáng Sanh Đạo Đức Thiên Tôn, hoặc Thái Thanh Đạo Đức Thiên Tôn, là một trong ba vị Tam Thanh (Thái Thanh, Thượng Thanh và Ngọc Thanh) của Đạo giáo. Lão Tử được coi là thân giáng trần của Thái Thượng Lão Quân, cũng được coi là thi tổ của Đạo giáo. Các tổ sư Đạo Giáo thường tự xưng là đã được học đạo trực tiếp hay gián tiếp từ Thái Thượng Lão Quân.

³ Chú giải: Tức là nhà Tống (960-1279) do Triệu Khuông Dã sáng lập. Gọi là Triệu Tống để phân biệt với nhà Lưu Tống (420-479) do Lưu Dũ sáng lập vào thời Nam Bắc Triều, cũng như những nhà Tống vụn vặt, ngắn ngủi trong lịch sử Trung Hoa như Từ Tống (do Từ Thợ Huy sáng lập cuối đời Nguyên), nhà Hàn Tống (do Hàn Lâm Nhi sáng lập, về sau bị Châu Nguyên Chương diệt) v.v...

⁴ Chú giải: Có thể coi Đạo Tạng là Đại Tạng Kinh của Đạo Giáo, tức toàn tập các bộ kinh điển và trước tác được chấp nhận là chánh thống của Đạo Giáo. Đạo Tạng bao gồm Chánh Thống Đạo Tạng được ấn hành vào năm Chánh Thống thứ mười (1455) đời Minh Anh Tông và Vạn Lịch Tục Đạo Tạng được ấn hành vào năm Vạn Lịch thứ 15 (1587). Đạo Tạng được chia thành các phần như Tam Động, Tứ Phụ, Thập Nhị Loại, bao gồm 1.400 tác phẩm. Đạo Tạng được manh nha hình thành từ thời Nam Bắc Triều khi Lục Tu Tĩnh viết Tam Động Kinh Thư Mục Lục, và được coi như hoàn thiện vào giữa đời Minh.

chẳng ngại phiền phức, do thương xót kẻ đôi khi vì chẳng thận trọng mà trót phạm, sẽ chuốc lấy họa tai!

Ý tưởng thanh thoát, ngôn từ hòa nhã, nhưng khí thế chánh nghĩa tràn trề, lẫm liệt, dường như có quỷ thần xét soi, khiến cho người đọc hoảng sợ, xót xa, áy náy, hổ thẹn chẳng yên! Từ đây, tự vấn lòng mình, mạnh mẽ tỉnh ngộ. Lại còn lập tức hiểu họa phước là do chính mình tạo, cũng như thấu đạt ý nghĩa sống động trong trời đất, sẽ có hy vọng thành thánh, thành hiền.

Do bài văn này chỉ bảo rành rành, dẫu ngu hay hiền, [hễ đọc đến] đều được lợi lạc. Khuyến dụ đủ mọi lẽ, dẫu kẻ học kém vẫn dễ thấu đạt lẽ cao xa, mà cũng toàn là những điều học vấn thiết thực, gần gũi.

Do vì như vậy, nó có hiệu quả khuyến thiện rành rành, có công năng giữ yên cõi đời sâu xa. Đạo trưởng dưỡng sự tăng tấn, học vấn nhằm giáo hóa dân, giữ yên mỹ tục, đều được chứa đựng hết trong tác phẩm này.

Dẫu nói đây là trước tác của Cát Hồng cũng được, dẫu bảo là lời dạy của trời cao truyền lại, cũng đều chẳng có gì là không được!

(Bây giờ xin nói đến **Cảm Ứng Thiên Vựng Biên**)

Trải các đời, đã có nhiều người chú giải. Có vị giảng giải văn từ, có vị trích dẫn những lời lẽ xiển dương nghĩa lý, có vị dùng những câu chuyện để làm chứng.

Cho đến đời Thanh, những người có chí bèn hội tập, chỉnh lý, nhuận sắc, khiến cho ngữ ý tường tận, nghĩa lý thấu triệt, dẫn chứng rộng rãi, đặt tên là **Vựng Biên**.

Do vậy, những lời nghị luận liên quan đến tâm tánh và đức nghiệp trong sách Nho, kinh Phật, những mẩu chuyện liên quan đến nhân duyên quả báo trong chánh sử, dã sử [đều được thu thập] hết sức phong phú, tinh hoa nối tiếp khôn cùng.

[Bộ sách này] có khoảng hai mươi vạn chữ, văn chương trong sáng, lưu loát dễ đọc, Sự lẫn Lý cùng dung hội. Nói chung là lấy lòng nhân từ trắc ẩn làm Thề, lấy chuyện yên đời lợi người làm Dụng. Một niềm khẩn thiết rạng ngời trên giấy, mỗi phen đọc đến, chẳng khi nào không cảm thấy chánh khí tốt lành tràn trề nảy sanh. Đúng là một bộ đại kỳ thư trong thiên hạ vậy!

(Những ý kiến phản biện)

Ý kiến thứ nhất)

Nếu bảo:

“Thiện ác là nghĩa lý của Nho gia, nhân quả là pháp giáo trong Phật môn, cảm ứng là sự chỉ dạy của Đạo nhân, có sao lại khiên cưỡng kết hợp ba thứ ấy?

Hơn nữa, để khuyến thiện, cần gì phải dùng nhân quả, cảm ứng? Từ xưa, giáo huấn ‘*thành tựu phẩm đức, trọn hết cái tâm để biết tánh*’ của bậc thạc Nho đã đủ để nói rồi, chưa hề dùng nhân quả và cảm ứng vì sợ rúng động lòng người.

Dùng cảm ứng và nhân quả để khuyến thiện, có nghĩa là đánh động đến họa, phước, lợi, hại. Do vì họa, phước, lợi, hại mà làm lành, điều thiện ấy sẽ chẳng phải là chân thiện!”

(Trả lời)

Tôi cho rằng, phẩm cách của con người có nhiều loại, giáo hóa cũng có nhiều cách. Từ tánh cách như Nghiêu,

Thuần trở xuống, trăm vị quân tử thuở đầu lập chí, chưa vị nào có thể thuần thiện, vô dục! Khi động tâm, lòng canh cánh nhân quả, kiêng dè họa phước, há chẳng phải là đã giúp đỡ to lớn cho sự kiêng sợ, nỗ lực [giữ vẹn phẩm đức] suốt từ sáng đến tối đó ư?

Hơn nữa, nhân quả báo ứng, họa phước đưa tới, có cảm bèn ứng, vốn là chuyện thật tình trong trời đất, tạo hóa. Cậy vào đó, sẽ chẳng hề thêm nhiều; dầu gặt bỏ đi, cũng chẳng ít bớt. Bậc quân tử tăng tấn đức hạnh, có so đo [lợi, hại, họa, phước để làm lành] hay không, lạnh nóng tự biết.

Thoạt đầu, dựa vào đó thì nặng nề, cuối cùng bỏ đi thì nhẹ nhàng⁵; cũng chẳng trở ngại công phu tâm tánh có thể ngày càng thêm tinh thuần, danh vọng, tài lộc, địa vị, trường thọ chẳng cầu mà tự đạt! Vì thế, người khéo tu đức, tuy dốc chí nơi tâm tánh, vốn chẳng cầu công quả mà tự có công quả, có gì cứ phải vất vả gặt bỏ [nhân quả, cảm ứng] để tự coi mình là cao siêu?

Huống hồ dân chúng khắp cõi nước do ôm lòng lợi hại mà làm, người tránh được lỗi lầm sẽ nhờ đó càng đông. Tâm tánh khó thể thành lập, nhưng nhân quả lại dễ hiểu. Chẳng nói đến họa phước vì sợ lòng người kinh hãi, làm sao có thể khuyên răn rộng rãi [mọi người] tránh né tội lệ cho được?

Vì thế, người khéo nói nhân quả, tuy lời lẽ phải dựa vào họa phước, rốt cuộc vẫn là chú trọng nơi tâm tánh, nhưng ít nhắc tới tâm tánh đó thôi! Sao lại cứ phải ra rả nêu lên những điều như thế để bắt chẹt người khác ư?

⁵ Chú giải: Ý nói, thoát đầu phải dựa vào cảm ứng họa phước và nhân quả để gắng sức hành thiện, trau dồi phẩm đức, sẽ thấy khó khăn. Đến khi đã thuần thực, sẽ chẳng thấy phải tốn công sức, dầu chẳng chú tâm dè dặt kiêng sợ, phẩm đức vẫn tự nhiên đạt được, tự nhiên vẫn loại trừ những lỗi lầm mà chẳng tốn công nhọc sức.

Nếu có thể dốc ý nơi tâm tánh mà bàn nhân quả, khiến cho nhân dân vì sợ quả báo mà chẳng dám làm ác hòng gieo nhân. Dần dà, họ sẽ an trụ nơi tâm tánh, thích làm lành, hòng thành tựu đức hạnh. Đây chính là phương tiện môn trong Phật pháp, chuyển thành công năng hỗ trợ sự giáo hóa của Nho gia. Thiện ác và nhân quả, dùng cảm ứng để kết hợp chặt chẽ, một Thể thành tựu lẫn nhau. Đây chính là phương tiện chân thật, mà cũng là sự giáo hóa chân thật.

Nếu nói rộng ra, sẽ là do “*tận hết cái tâm để biết tánh*” của Nho gia mà tâm tánh ấy ắt sẽ là đức hợp “thiên địa”.

Phật môn liễu nhân chứng quả, ắt nhân quả ấy sẽ bao trùm trọn khắp “pháp giới”.

Đối với đạo thì “cảm” thấu suốt, “ứng” cùng cực, ắt sẽ do sự cảm ứng ấy mà thấu triệt “u minh”⁶.

“Thiên địa”, “Pháp giới”, “U minh”, đều trọn đủ vô lượng đức, vô lượng nghĩa. Nói “tâm tánh”, nói “nhân quả”, nói “cảm ứng”, xét theo phương cách giáo huấn, chẳng thể nói là không khác; nhưng xét theo thật lý, ắt có chỗ tương đồng! Không chỉ là ý tưởng dạy dân, hướng dẫn thể tục tương đồng, mà kể cả sự thành tựu cũng tương thông, chẳng thể nói là sai khác!

(Ý kiến thứ 2)

Có kẻ bảo:

⁶ Chú giải: U minh (幽冥): U minh là một khái niệm xuất phát từ kinh Dịch, phiếm chỉ các hiện tượng đối lập như sáng và tối, hữu hình và vô hình, trí huệ và ngu si v.v...

- Tôi thường cảm thấy thuyết nhân quả huyền hoặc, sâu thẳm, lạ lùng, hư huyền, chuyện cảm ứng hết sức đáng ‘quái lực, loạn thần’⁷. Nay đang thuở khoa học phát triển rực rỡ, phàm những chuyện không có căn cứ để khảo sát, hãy nên xem như mê tín mà phá trừ. Cớ sao tin sâu chẳng nghi? Há chẳng phải là tự dối mình, lừa người đây ư?

(trả lời)

Tôi nói:

- Đây chính là lời lẽ của kẻ chẳng hiểu rõ khoa học vậy. Khoa học là thái độ hể tin thì truyền bá lòng tin, hể nghi thì truyền bá lòng nghi, chẳng vượt phạm, chẳng tràn lan. Bọn chúng ta cố nhiên chẳng thể dối gạt chuyện huyền vọng thành chuyện thật sự có, mà bọn họ cũng chẳng thể nói “những gì chẳng thể chỉ rõ, ắt sẽ là hư vô” được! Ngán thay, kể từ phong trào Ngũ Tứ⁸ đến nay, hể nói đến khoa học, [thiên hạ] thường

⁷ Chú giải: Quái lực, loạn thần: Đây là một câu nói xuất phát từ Luận Ngữ: “*Tử bất ngữ quái, lực, loạn, thần*” (Khổng Tử chẳng nói đến chuyện quái dị, dũng lực, phản loạn, quỷ thần). Dần dần từ ngữ “*quái lực loạn thần*” được dùng theo nghĩa hẹp để chỉ sự huyền hoặc, hoang đường, ma quái, kỳ quặc.

⁸ Chú giải: Phong trào Ngũ Tứ là một phong trào đấu tranh sau Đệ Nhất Thế Chiến do các thành phần trí thức và sinh viên đề xướng tại Trung Hoa, nhằm đập đổ tất cả các phương cách giáo dục cổ truyền, đòi hỏi hiện đại hóa.

Do cuộc biểu tình lớn nhất nổ ra nhằm ngày Bốn tháng Năm năm 1919 bao gồm phần lớn sinh viên của mười ba trường đại học tại Bắc Kinh, nên gọi là phong trào Ngũ Tứ (Ngũ Tứ vận động).

Nguyên do dấy lên phong trào này là sau khi Đệ Nhất Thế Chiến kết thúc, trong hiệp ước Versailles, các nước thắng trận đã chuyển giao tô giới Sơn Đông từ Đức sang chính quyền Nhật Bản, không thêm hỏi ý chính quyền Dân Quốc.

nghĩ những gì có thể chứng nghiệm bằng vật lý là chân thật duy nhất. Ngoài những thứ ấy ra, nhất loạt coi là mê tín. Chẳng biết Lý có nhiều đường lối, mà Sự chẳng dễ nêu rõ, cứ lỗ mãng diệt trừ, bác bỏ, sỗ toẹt hết thấy, tự cho mình là đúng, coi kẻ khác sai bét. Đây chính là sự mê tín lớn nhất.

Bản chất và biểu hiện của nhân quả, cảm ứng đúng là mờ ảo, xa vời, khó hiểu, lời lẽ trong cõi đời chẳng tránh khỏi xuyên tạc, thêm thắt. Thế nhưng Lý rạn vỡ, Sự rành rành cũng có chẳng ít, sao lại nhất loạt bác bỏ là không có?

Đối với những chuyện cần phải thể nghiệm sâu xa, khó thể tra cứu, suy lường, cái trí thông tục hiếm có khi lãnh hội được, càng phải nên kính sợ, để lại đó chớ bàn luận, sao lại khổ công bộp chộp gièm báng?

Nếu có kẻ vờ vịt bày chuyện nhân quả hòng dối gạt kẻ ngu, lừa bịp thế tục, ai nấy đều phải nên bài xích, đả phá; chứ đối với những bậc khéo dẫn chuyện báo ứng để khuyên đời, lợi lạc cõi tục, đại cơ đại quyền, lập ra những lời dạy bảo chánh đáng, lợi ích cõi đời rất nhiều, có gì cứ khẳng khẳng vội vã gạt bỏ?

Sinh viên, học sinh dưới sự sách động của một số trí thức như Lý Đại Chiêu, Trần Độc Tú...đã biểu tình phản đối chính quyền, đòi cách chức ba viên chức thân Nhật là Tào Nhữ Lâm, Lục Tông Dư, và Chương Tông Tường.

Chính quyền Dân Quốc trước sức ép của phong trào đã cự tuyệt ký hòa ước Versailles, cách chức ba người ấy.

Những người lãnh đạo phong trào đã quy kết sự yếu hèn của chính quyền Trung Hoa Dân Quốc là do nền giáo dục cổ truyền cũng như do các tư tưởng triết học, nhân văn, tôn giáo truyền thống gây ra. Do vậy, họ đề xướng gạt bỏ Tam Giáo, cấm ngặt sinh viên đọc các trước tác của Bách Gia Chư Tử, kinh Phật, kinh Đạo Giáo, loại bỏ Văn Ngôn.

Vì thế, ắt phải là bậc hiểu học, suy nghĩ sâu xa, khiêm tốn, biết kiềm chế, hiểu rõ tường tận, khéo vận dụng trí thức, chẳng mặc tình khuấy loạn thì mới thật sự là bậc thông thạo trong giới khoa học vậy!

(Ý kiến thứ 3)

Lại có người đọc tác phẩm này, thấy nêu ra các chuyện chứng thực toàn là chuyện cũ người xưa, bèn cho là chẳng phù hợp thời thế khít khao. Coi những chuyện sách đã kể như chó rom. Nghe xong lơ đi là được rồi, sao cứ phải khẳng khẳng ôm lòng chê bai là viễn vông, vớ vẩn?

(trả lời)

Tôi cho rằng, sự việc trong thiên hạ có Lý, có Sự. Đời có thể đổi khác, nhưng tánh con người chẳng khác, Sự có thể biến đổi, nhưng lòng người chẳng cần biến đổi! Tánh chẳng khác, tâm bất biến, vậy thì Lý ấy luôn tồn tại.

Các nhà Duy Thức từ Sự mà tìm ra Lý, dùng Lý để ứng Sự, vậy thì người xưa chuyện cũ có thể dùng để giúp cho thời nay thường chuyển pháp luân.

Đối với tác phẩm này, nếu có người có thể nêu bày những sự việc khác, phù hợp khít khao hiện thời để thay thế, cố nhiên là chuyện tốt đẹp. Nhưng nếu chưa có, thì bản xưa cũng đủ để ứng dụng rồi, tùy thuộc độc giả tự lựa chọn như thế nào!

Nhằm đang lúc thời thế suy vi, đạo học tuyệt diệt, đang buổi lòng người suy đồi, vùi lấp, có những bậc lo cho đời, mạnh mẽ phát chí khuông phò mỹ tục, đề xướng in bộ Vựng Biên này, sai tôi viết lời tựa, bảo là có thể giúp lưu truyền rộng rãi hòng phụ trợ giáo hóa cõi đời!

Than ôi! Sự giáo hóa cõi đời hưng thịnh vốn do mạng trời, tôi còn chẳng đủ thời gian để phản tỉnh, há dám rườm lời tán trợ, tuyên truyền!

Nhưng thấy người ấy lòng thành, bèn lược thuật những điều tâm đắc của chính mình khi đọc Vựng Biên trình lên.

Nguyện những người có lòng nhân trong thiên hạ gắng sức, cũng như đề nghị đại chúng đọc kinh, hãy nên đọc đi đọc lại bộ sách này. Chẳng đầy năm ngày hoặc một tuần, sẽ có thể ghi nhớ nằm lòng, ắt sẽ được thọ dụng suốt đời chẳng hết. Người có thể hiểu văn nghĩa, hãy để bộ sách này bên cạnh chỗ thường ngồi, luôn luôn giờ xem, ắt sẽ được lợi ích tăng tấn nơi sự tu tập và đức hạnh chẳng thể lường được!

Ngày Rằm tháng Sáu, Trung Hoa Dân Quốc năm 87 (1998), Vương Tài Quý kính đề

(Sau đây là...)

“Lời tựa tái bản Cảm Ứng Thiên Vựng Biên”

Thiên sách này dùng hai chữ Cảm Ứng để đặt tên. Cảm chính là nhân, Ứng chính là quả. Bốn câu mở đầu [của thiên sách này] là: “*Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu. Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình*” (Họa phước chẳng có cửa, do con người tự chuốc lấy. Thiện báo, ác báo như bóng theo hình), xiển dương lý nhân quả, báo ứng “*làm lành được phước, tạo ác mắc họa*” hết sức đơn giản, rõ ràng.

Nếu ai có thể hiểu lý nhân quả, biết làm ác nhất định mắc họa hại, ắt dẫu bị ép làm chuyện ác, trong tâm ắt kiêng sợ, chẳng dám làm theo! Biết làm lành nhất định được phước lộc,

ắt tâm cũng mong cầu, tuy bị ngăn trở làm lạnh, cũng chẳng chịu thôi!

Pháp sư Ấn Quang từng bảo: *“Nhân quả là phương tiện to lớn để thánh nhân thế gian và xuất thế gian bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh. Trong thế gian hiện thời, nếu chẳng đề xướng sự lý nhân quả báo ứng, sanh tử luân hồi, mà muốn cho thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc, dẫu Phật, Tổ, thánh hiền cùng xuất hiện, cũng chẳng làm sao được!”*

Cảm Ứng Thiên tuy trích từ Đạo Tạng, nhưng lời chú giải phần nhiều trích dẫn từ sách Nho, kinh Phật. Đọc một quyển sách mà nắm được nghĩa lý tinh hoa của tam giáo. Đây là điều vui sướng thứ nhất.

Vựng Biên là tác phẩm biên tập các bản chú giải xưa nay, tra cứu cặn kẽ để chọn lựa, đã tinh vi lại càng thêm tinh vi, biên tập thành sách. Do vậy, đọc bộ sách Vựng Biên, tức là đã đọc trọn hết các bản chú giải Cảm Ứng Thiên vậy. Đây là hai điều vui sướng.

Tài nghệ của người biên tập xuất sắc cao trời, chẳng ai sánh bằng. Độc giả có được người hướng dẫn tốt lành này, tâm lượng do vậy rộng mở, phước duyên do vậy được vun bồi rộng rãi. Đó là ba điều vui sướng.

Những câu danh ngôn chí lý của Nho giáo, công phu chánh tâm thành ý, yếu quyết tu thân tề gia đã được bộ sách này thu thập quá nửa. Từ tác phẩm này cũng có thể thấy đại lược phần nào Văn Tự Bát Nhã của Phật môn. Yếu nghĩa nhiếp tâm của Đạo gia cũng được thu vén trong bộ sách này. Đó là bốn điều vui sướng.

Vì thế, Vựng Biên không chỉ đứng đầu trong các bản chú giải Cảm Ứng Thiên, mà thật sự là vua của hết thảy các thiện thư vậy.

Hễ ai được gặp gỡ, chính là người có phước. Có thể đọc một mạch từ đầu đến cuối, lắng tâm tĩnh khí, nghiền ngẫm nhiều phen, lãnh hội trong tâm, vận dụng vào cách cư xử, sẽ là người đại phước.

Nếu lại còn thấu đạt lẽ tinh túy, [sẽ nhận biết bí quyết] “thành thánh, thành hiền, làm Phật, làm Tổ” đều ở trong ấy.

Người sống trong cõi đời, chẳng thể không đọc bộ sách vua của các sách này, trầm luân bao kiếp dài lâu, không cách nào tự thoát, há chẳng phải là chuyện đại bất hạnh ư?

Những người gặp ác báo như đã được chép trong Vựng Biên, cứ ủa đến chỗ chết như loài cò, đến chết vẫn chẳng ngộ, đều là do cả đời chưa từng đọc Cảm Ứng Thiên.

Cảm Ứng Thiên lợi ích nhân sinh, há chẳng phải là đường tắt duy nhất để chuyển họa thành phước, hoặc cũng có thể coi là pháp môn bất nhị để siêu phàm nhập thánh đấy ư?

Cảm Ứng Thiên được chú giải minh bạch như thế, tường tận như thế, thấu triệt như thế, khẩn thiết như thế, khác nào mạng lệnh ở sát ngay bên tai, khác nào lớn tiếng hò hét. Tấm lòng bi mẫn lệ tuôn theo từng câu nói.

Hữu duyên đọc đến sách này, hãy nên tự quay đầu, há còn ngờ chi?

Hai trăm chín mươi ba điều thiện ác được chép trong thiên sách này, lớn nhỏ đều đủ cả, nguyện khắp đại chúng siêng trì thiên sách này. Hãy nên luôn luôn thâm nhớ trong

lòng, từng chữ đều áp dụng nơi thân, những chuyện trái lẽ, dần dần ít đi.

Ngày nào cũng như thế, năm nào cũng như vậy, tự nhiên mọi hành vi đều là thiện, tiếp xúc nơi đâu cũng là thiện, sẽ tự trừ khổ được vui, có phước, không họa, có cát, chẳng hung vậy!

Tháng Năm năm 1959, Lâm Hiệp Am ở Phật Sơn do tái bản bèn kính cần đề tựa.

(Sau đây là...)

Lời thưa trình khuyên đọc Cẩm Ứng Thiên Vượng Biên

Tám lòng của trời đất là tám lòng chí thiện. Con người do khí thiên địa hóa sanh, tánh vốn đều lành, nhưng để khơi gợi, dẫn dụ, cổ vũ, vun bồi niềm tin, ắt đều nhờ vào sách Cẩm Ứng.

Nay nói những điều lành với người đời, khiến họ chẳng dám làm điều sai trái, riêng mình sách Cẩm Ứng [có tác dụng ấy].

Thường là những kẻ coi thường, đọc lướt qua, thậm chí nhả mảy chẳng vui, xét ra, ý họ cứ ngỡ “thuyết cảm ứng dùng để dạy kẻ ác, ta chẳng có điều ác gì, đọc để làm chi?”

Riêng tôi cho rằng, không phải đã là người lành thì chẳng thể đọc thiện thư. Vì lẽ nào vậy? Do thiện sẽ cảm thiện, như keo bỏ vào sơn, như tô hòa với lạc, có cùng căn khí, có cùng loại, sẽ cảm lẫn nhau, tự nhiên [sẽ thấy những lời dạy trong sách] ý vị nồng nàn, mỗi ngày một có công hiệu. Tôi tin là như thế. Chẳng phải hẳn là người lành thì không nên đọc thiện thư, làm thiện sự, lập thiện luận! Hay là như tôi còn nói, Nho

và Đạo nói “cảm ứng” giống như Thích giáo nói nhân quả. Cảm chính là nhân, Ứng chính là quả. Vì thế:

- Dùng thiện để cảm, sẽ được phước quả.
- Dùng bất thiện để cảm, sẽ mắc khổ quả.
- Dùng Lục Độ Vạn Hạnh Vô Thượng Bồ Đề để cảm, sẽ đắc Phật quả.
- Dùng siêng tu Tịnh Độ niệm Phật cầu vãng sanh để cảm, sẽ đắc quả nơi đài sen trong cõi Cực Lạc.

Chẳng có cảm nào không phải là nhân, chẳng có ứng nào không phải là quả. Cảm ứng đã rõ ràng, nhân quả càng thêm tỏ lộ. Các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng có pháp nào không thể dùng sách này để làm bậc thang [tấn nhập].

Chỉ mong nhà nào cũng có bộ sách này, tin nhận, phụng hành. Thiện niệm ngày càng chan chứa, tâm địa ngày càng thanh tịnh. Dùng đó để hồi hướng Tịnh Độ, cầu sanh Cực Lạc. Tiến lên là cầu Phật quả, sẽ chẳng khó khăn. Khắc in lại bộ sách này há chẳng phải là một điều hết sức vui sướng ư? Do vậy viết lời tựa.

Niên hiệu Quang Tự đời Thanh, tháng Ba năm Bính Thân (1896), Đại Liên cư sĩ Trương Bính Viêm rửa tay kính đề.

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành*

Năm nào cũng như ý

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Youtube: [duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/duongdenhanhphuc)

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống sao chép copy công đức
vô lượng*